

SÁCH HỒNG

SỐ 11

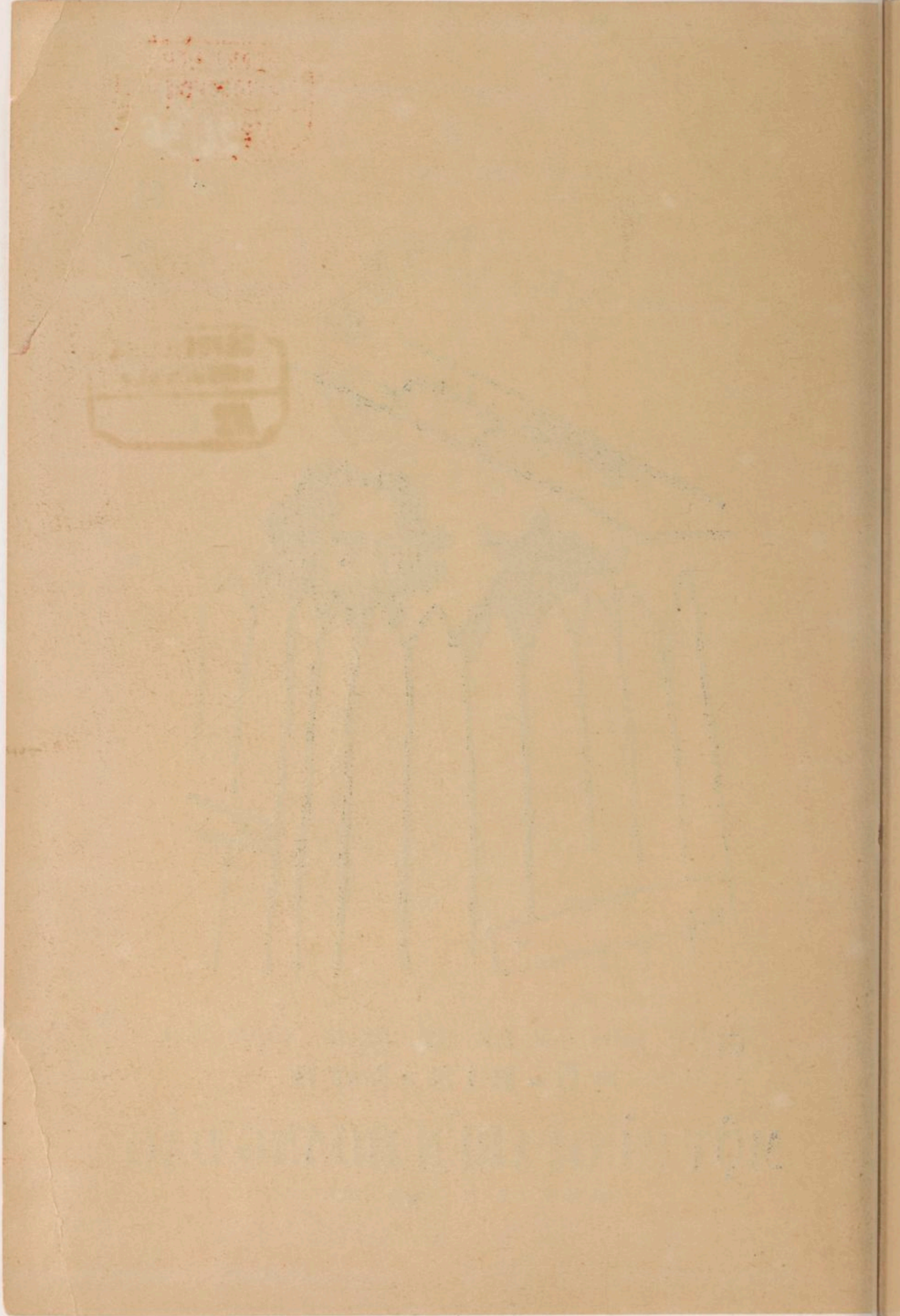


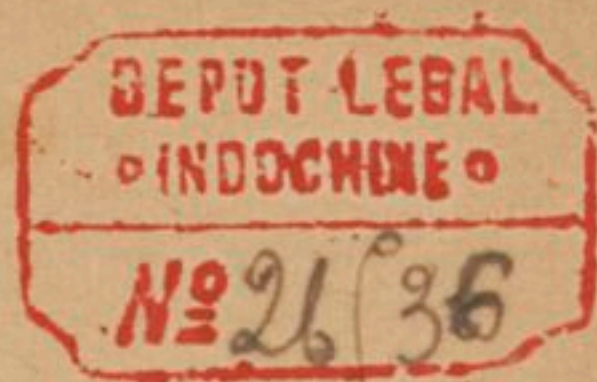
CUỘC ĐỜI LY KỲ VÀ GIAN NAN CỦA
RÔ - BIN - SƠN

MỘT MÌNH TRÊN HOANG ĐẢO

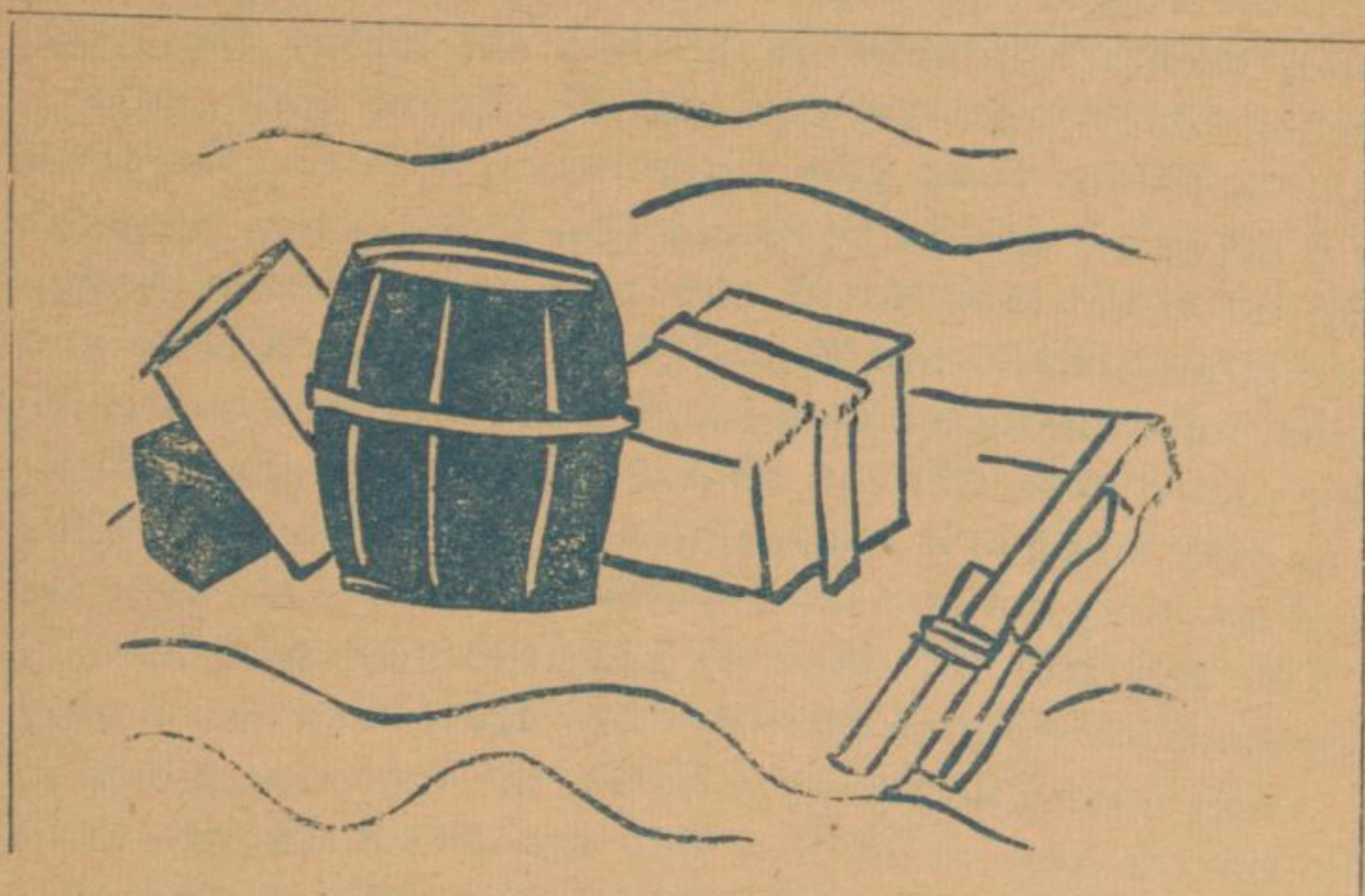
THẾ - LỮ dịch thuật

ĐỜI NAY

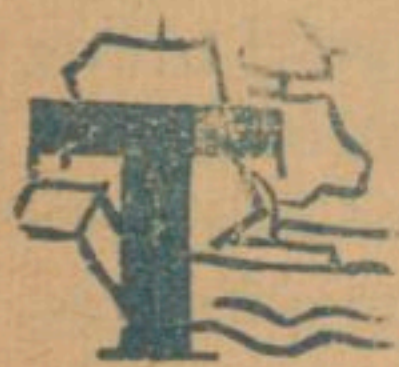




CUỘC ĐỜI LY-KỶ VÀ GIAN-NAN
CỦA
RÔ-BIN-SO'N



PHẦN THỨ NHẤT
MỘT NGƯỜI PHIÊU - BẠT



AI nạn càng ngày càng thêm nguy hiểm. Chiếc tàu buồm sau bao nhiêu ngày bão táp trên mặt bể, đã bị hư hỏng nhiều. Người trên tàu mỗi chốc tưởng chừng bị hại đến nơi. Ai nấy đều lo sợ. Rô-bin-Sơn (1) hối hận tự trách mình.

Chàng ứa nước mắt nghĩ đến các người thân yêu ở

(1) Robinson Crusoe.

quê, nghĩ đến lời can ngăn tha thiết của họ hàng khi chàng còn sung sướng trong một gia đình giàu có. Chàng nghĩ đến những câu khuyên dạy khôn ngoan của cha, cách đó tám năm là lúc chàng ngổ ỷ lần đầu muốn đi bể. Bỏ ngoài tai các lời khuyên dỗ, và không ham cuộc đời yên ổn sang trọng ở giữa tình âu yếm của người thân yêu, Rô-bin-Sơn nhất quyết theo chí hướng mình. Rồi chàng phiêu-lưu trên các mặt bể. Chàng được toại ý, nhưng chàng cũng gặp nhiều lúc gian nan. Nào chết hụt mấy lần, nào bị sóng gió làm trôi dạt bao phen, có lần lại bị bắt làm tôi tớ cho bọn cướp bể. Mỗi lần gặp nạn là một lần Rô-bin-Sơn hối hận nhớ nhà. Nhưng vừa thoát nạn, chàng lại muốn lênh đênh trên bể cùng chiếc tàu ngược xuôi đến các xứ xa xôi. Lần sau cùng, hồi ấy vào ngày mừng một tháng chín năm 1659, Rô-bin-Sơn cùng một bọn thủy thủ lại nhổ neo khởi hành một cuộc buồm xa.

Tàu gặp trời tốt được 12 ngày. Rồi một trận bão nổi lên đánh bạt về phía Bắc-Mỹ. Bão ngót, đang tỉnh đường vào một quần đảo gần nhất để ăn, thì một trận giông tố thứ hai dữ hơn lại nổi lên. Mọi người trên tàu vừa lo bị đắm vừa lo bị dạt vào những đảo hoang dại và mắc phải tay bọn mọi ăn thịt người. Bởi vì buồm rách, lái gãy, tàu không theo được ý người, cứ băng băng trôi mãi.

Một buổi sáng, sau một đêm sóng to gió cả, đang từ từ trôi đến gần một cội đất lạ, tàu bỗng giữa chừng bị mắc cạn ở một bãi cát ngầm. Bị lật cả con thuyền nộ của phong ba vật vờ, tàu chỉ chực những tan vỡ, và mỗi người tưởng chết đến nơi. Không biết chỗ ấy là phương hướng nào. Cái bờ đất xa xa trông thấy kia, họ không thể đoán được là cù lao hay là lục-địa. Họ phải đành thả suồng giữa trận bão để tìm cách đến chỗ đó. Chủ tàu, thủy thủ và Rô-bin-Sơn, tất cả mười một người, trên một chiếc suồng. Cố sức trèo chưa được bao lâu thì một nguồn sóng ào đến phía sau, to lớn như một trái núi. Tức khắc suồng lật sấp, hất cả bọn xuống nước, không ai kịp kêu. Họ bị cuốn

băng vào nguồn sóng, Rô-bin-Son trong lúc ngụp xuống, chắc thế nào cũng sẽ chết theo mọi người. Chàng vẫn là tay bơi giỏi, nhưng lúc đó sóng lôi chàng xuống rất sâu. Đang lúc gắng sức tuyệt vọng để cố nhôai lên, Rô-bin-Son bỗng gặp một đợt sóng mạnh xô vào bờ. Chàng bị vất nằm soài trên cát ướt. Nước vừa rút khỏi, một đợt sóng nữa lại âm âm dồn đến. Nằm yên, tất sẽ bị lôi dạt lại, nên, tuy đã mệt lử, chàng cũng lấy hơi theo chiều sóng tiến mà dậm chao người về phía bờ. Nhưng chưa hết nạn ngay Rô-bin-Son còn bị những đợt sóng tiếp sau đẩy lên, kéo xuống nhiều lần, nhưng sức nước mỗi lúc một bớt mạnh. Sau cùng, nhờ có sự vững chí, chàng cũng tới được chỗ cát khô. Chàng đứng lên, chạy về phía những tảng núi đá giải rác trên bãi biển, leo lên nơi cao ráo và lúc đó mới yên tâm. Chàng vừa thoát khỏi một cái chết tàn ác và chắc chắn.

Rô-bin-Son sung sướng quá, nghĩ đến những nguy nan vừa rồi, chàng thấy khác nào mình được sống lại. Chàng vừa nhảy múa vừa đi trên bãi biển, và đưa mắt nhìn ra phía cái tàu bị mắc cạn ở tận đằng xa.

— Trời ơi (chàng nghĩ thầm thế). Làm thế nào mà mình lại lên được đất này?

Chàng biết chắc rằng chỉ có mình chàng là sống sót. Các bạn đi bễ của chàng không còn tăm tích đâu cả, chỉ thấy bập bênh trên mặt sóng bốn chiếc mũ, và hai đôi giày. Bọn người đáng thương kia không được cái may như chàng và đã bị làm mồi cho cá bễ.

Nghĩ đến đó, Rô-bin-son thấy lòng kém vui. Chàng thoát tai nạn đã đành. Chàng còn được sống trên đời thực. Nhưng cái sống ấy còn biết bao điều chua cay! Quần áo chỉ có độc một bộ mang trên người thì lúc đó ướt đầm. Thức ăn không có. Khi giới để giữ mình duy có một con dao con. Lăn túi xem thì chỉ thấy còn thêm được một cái điếu và một hộp thuốc lá. Như thế thì rồi chàng cũng đến chết đói hoặc bị thú dữ bắt ăn thịt

mất thôi !

Trời mỗi lúc một về chiều. Rô-bin-sơn nghĩ đến cái tình cảnh bơ vơ của chàng trên cái đất hoang lạ này. Biết đâu trong đảo này chẳng sống toàn những giống ác thú ?

Lúc đó chỉ có một cách phòng thân : là trèo lên một cái cây rậm gần đó. Cây này giống như cây thông, nhưng thân xù xì gai góc. Trước khi lên cây, Rô-bin-Sơn còn quanh quất mạn bờ để tìm xem có giải nước ngọt nào không, vì chàng thấy khát dữ. May sao, một lạch suối nhỏ từ phía rừng ả ra, khiến chàng rất đổi vui mừng. Chàng uống nước thấy khoan khoái trong người. Để đỡ đói lòng, chàng nhai một nắm thuốc lá. Đoạn rời về chỗ cái cây, chàng trèo lên chọn một cành to có thể nằm ngủ đêm trên ấy mà không sợ ngã. Chàng ngả lưng nhọc mệt, giữ chắc trong tay một cái gậy bẻ được lúc trước để làm vật giữ mình, rồi kéo một giấc ngủ ngon.

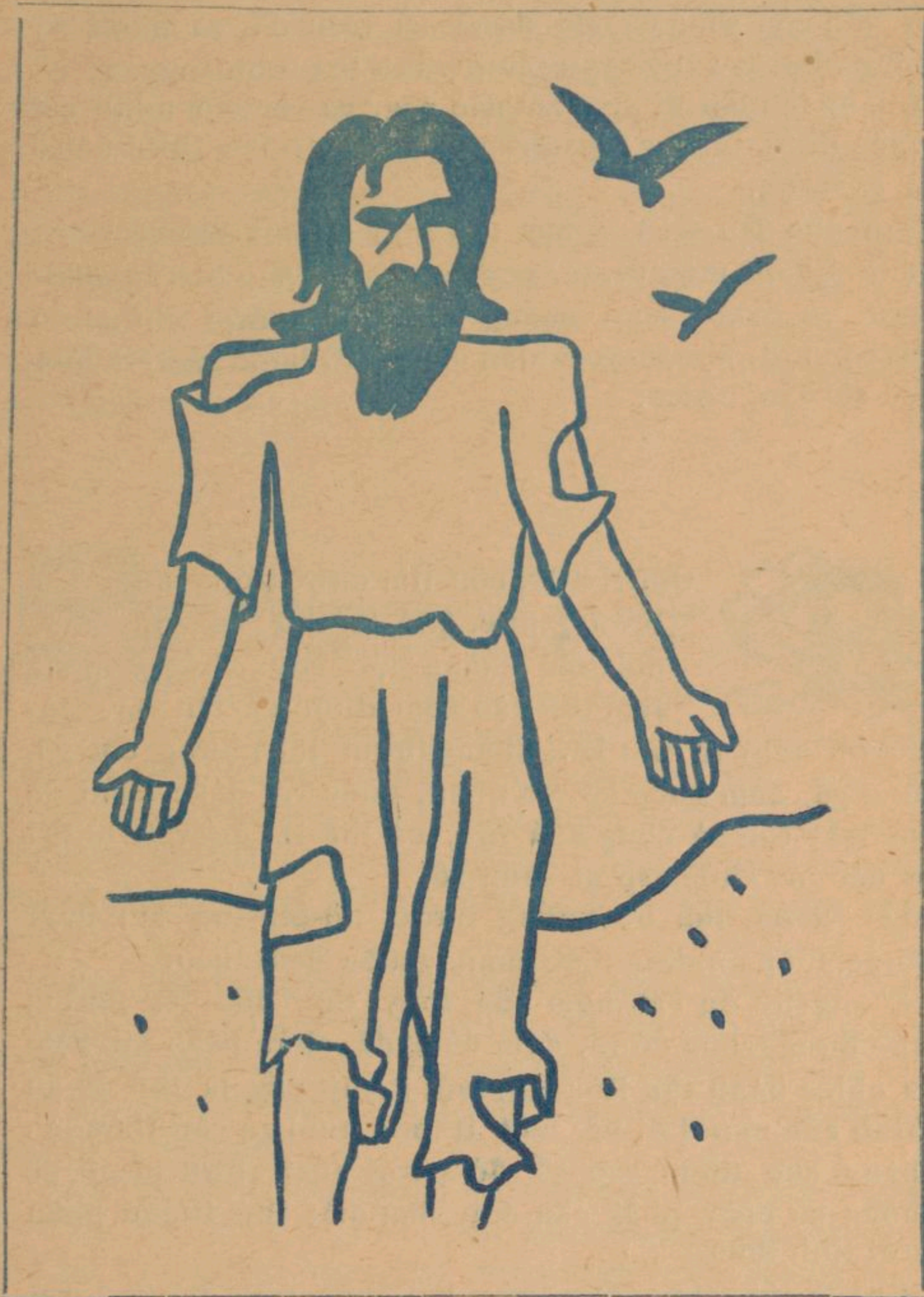
. . .

Hôm sau, Rô-bin-sơn thức dậy thì mặt trời đã mọc cao. Bão táp đã tan cơn và mặt bể yên lặng trong một ngày tươi sáng tốt đẹp.

Chàng ở trên cây xuống, đi ra bờ bể và rất lấy làm ngạc nhiên. Cái xuống tưởng đắm hôm qua, lúc đó nước triều rút lui để nằm cạn trên bãi cát. Chàng lại trông thấy chiếc tàu bỏ không vẫn chưa tan vỡ. Thủy triều lên ban đêm đã làm nó trôi khỏi giải cát ngầm và đưa tới chỗ ghềnh đá cách bờ không bao xa. Chàng nẩy ra ý muốn lên tàu lấy một vài thức sẽ có ích cho mình.

Trời nóng, Rô-bin-sơn có thể cởi áo để trên bờ. Chàng lội xuống nước, bơi độ mười phút thì đến bên tàu. Chàng bám vào một đoạn giây lủng lẳng ở một cạnh mà leo lên.

Khoang hằm tàu ngập những nước, nhưng cả chiếc tàu, tuy bị tàn hại nhiều không dùng được nữa nhưng sóng gió



Rô - bin-Son vừa thoát khỏi một cái chềl tàn ác... (trang 3).

vẫn chưa đánh ngã hẳn. Chàng ngậm ngùi mà nghĩ :
« Giá không quá hoảng sợ mà bỏ tàu thì mọi người hôm nay vẫn còn sống cả, lên được cả trên đất và mình sẽ không phải trơ trọi trong tình cảnh thảm hại này. »

Chàng lần lần đi xem xét các nơi, và tự cho mình cái quyền được hưởng lấy những đồ dùng hoặc thức ăn sẽ tìm ra được.

Thứ của đầu tiên chàng tìm thấy là một thùng rượu mạnh. Chàng mở nút, rồi vục rượu vào lòng bàn tay như người vục nước suối, chàng uống ngay ước chừng độ một cốc lớn. Sức rượu khiến chàng đỡ buồn khổ và làm việc sốt sắng thêm.



Ô-BIN-SON còn tìm được trong tàu nhiều lương thực. Đó là thứ của quý nhất đôi với chàng lúc này. Nhưng, phải làm thế nào đem được cả lên bờ. Rô-

bin-son nghĩ ra một kế. Chàng lượm lặt những cột gỗ, mảnh gỗ, đem ghép lại với nhau, buộc rất chắc chắn để làm một thứ bè cũng khá lớn, có thể tải được ít nhiều đồ đạc mà không sợ gì sóng xô.

Làm xong, thả bè xuống nước, Rô-bin-son lần lượt khuan xuống những thứ chàng muốn đem theo.

Chàng lấy ba cái hòm của thủy thủ, dốc hết những thức đựng trong đó ra, đem dùng để chứa bánh mì, gạo, ba chiếc bánh sữa Hòa-lan, một ít thịt sấy là thứ đồ ăn chính của người đi biển, một ít thóc nuôi gà còn thừa lại. Chàng cho thêm vào số đó mười chai rượu mạnh để phòng có ngày phải cầu cứu đến một thứ thuốc phấn khởi tinh thần.

Chàng còn xếp xuống thêm hai khẩu súng trường, hai khẩu súng ngắn, một gói thuốc súng và một ít đạn chì, cùng với mấy thanh gươm han rỉ nữa.

Ngay lúc đó, chàng chợt để ý đến lúc thủy triều dâng và khi nhìn lên bờ thấy quần áo chàng ở đó sắp bị sóng tràn tới. Chàng vội vàng nhặt nhanh xếp xuống thêm mấy thứ tràng, đục nữa — là những đồ quý giá hơn vàng ngọc, đối với một người gặp cảnh ngộ chàng.

Rồi nhảy xuống bè, chàng bắt đầu chổ vào bờ, không buồm, không mái chèo và không bánh lái. Nhưng, may cho chàng, bề yên sóng. Gió tuy nhẹ nhưng thổi trở vào. Chàng lấy một thanh gỗ ngăn để bơi. Lựa cho bè tới một nguồn nước đưa vào mạn bờ, chàng vui mừng vì thấy mỗi lúc một xa cái tàu bỏ không và tiến gần thêm vào đất bộ.

*
* * *



Ô-BIN-SON phải hết sức cẩn thận mới giữ cho bè khỏi chìm, vì những thứ chông chắt lên đó cũng khá nặng. Chàng không dám chèo nhanh, và không một lúc nào vô ý. Đến gần một cửa sông nhỏ, hai bờ cao và dốc đứng, chàng có thể cho bè tiến vào xa được. Nhưng Rô-bin-son không muốn rời bờ bề là nơi chàng có thể trông ra phía chân trời. Nếu có tàu nào qua, chàng còn mong sẽ kêu gọi hoặc ra hiệu cho người đến cứu.

Chàng bèn dừng lại ở gần cửa con sông nhỏ, luôn tay chống giữ để cho bè khỏi trôi đi. Chàng chờ cho nước thủy triều lên cao, tràn tới mạn bờ, để có thể đẩy bè tới chỗ đó. Như thế chàng phải kiên tâm lắm, nhưng không sợ gặp tai nạn gì.

Khi nước đã lên cao như ý chàng mong đợi, Rô-bin-son đưa bè vào cắm ở một chỗ tiện nhất rồi lại kiên tâm đợi hết giờ ấy qua giờ khác cho nước thủy triều xuống dần. Nước rút hết rồi, chiếc bè ở lại trên đất bờ Rô-bin-son chỉ còn việc khuôn những khí giới và lương thực.

Xong được việc này, Rô-bin-sơn lại có mỗi lo khác.

Chàng không phải bỏ xác dưới bề nhưng đời sống sót của chàng trên đất lạ này sẽ ra sao? Đất này là một hòn cù-lao chăng? Hay là một cõi đất liền? Một nơi có người ở hay một cảnh bỏ hoang? Mà nếu có người thì thổ dân ở đây liệu có khổi hại chàng không? Có khi chàng sẽ gặp cả những ác thú nữa.

— Cứ đi dò xét xem đã, rồi sau sẽ liệu.

Chàng nghĩ thế, rồi lấy một khẩu súng săn, đeo một thanh gươm nhọn và ngắn, một khẩu súng tay, một túi thuốc đạn và khởi cuộc thám hiểm đầu tiên.

Trước mặt chàng, cách chừng một phần tư dặm đường (vào khoảng hơn một cây số) một trái núi đá sừng sững án ngữ và đứng đầu một dãy đồi đất tiếp theo.

Đến chân núi, chàng tìm lấy một lối đỡ gập ghềnh nhất để lên. Nhưng núi rất khó chèo. Sau hơn hai giờ vất vả cố gắng, chàng lên được tới đỉnh. Chàng nhìn ra tứ phía. Lúc đó Rô-bin-sơn mới trông rõ cái số phận đáng thương của mình. Cái nơi đất lạ mà chàng bị sóng gió vất lên đây chỉ là một cù lao trơ vơ ở giữa bể cả. Hoang vắng, buồn tẻ, không một dấu vết nhà cửa, hình như cũng không có sinh vật nào khác trừ một giống chim đen lớn, nặng nề bay trên các mỏm núi hoặc từ ngọn cây nọ sang ngọn cây kia.

Bốn phía lặng ngắt xa xăm. Rô-bin-sơn ứa nước mắt nhìn bao quanh, rồi cố nén lòng buồn, chàng thông thả bước xuống núi. Khi sắp ra khỏi khu rừng nhỏ ở chân núi, chàng nghe thấy một tiếng cánh vỗ mạnh. Nhìn lên, một con chim lớn hoảng sợ vừa thỉnh linh bay từ một bụi cây ra đỗ trên cành cao.

Rô-bin-sơn chĩa súng nhắm và bóp cò. Tức thì đủ các thứ tiếng kêu hỗn loạn từ phía nổi lên, rồi một loạt chim nhiều giống khác nhau vùng bay lên trời hoặc trốn dưới những vòm cành lá.

Tiếng súng vừa rồi có lẽ là tiếng súng thứ nhất đến làm

kinh động sự tịch mịch trên cõi đất này. Rô-bin-sơn ngậm ngùi. Chàng thấy chốn hoang đảo này từ xưa không hề có một bóng người nào mạo hiểm đến.

Chàng đến nhặt con chim bị bắn rơi ở cạnh một gốc cây lên xem. Nó giống như một thứ chim ưng không có móng quắp. Chàng tự nhủ :

— Ta sẽ đem làm thịt... Từ nay lại sẽ có thêm món ăn... Nhưng lúc xem kỹ thì thịt nó xông ra một mùi thối không thể nào chịu được. Chàng vội vứt con chim ra xa.

Chàng từ khu rừng trở lại bờ biển, đến khuôn nốt những thức ăn, đồ dùng trên bè xuống. Công việc ấy chàng mãi miết làm cho đến hết ngày.

Lúc trời gần tối, chàng xếp những hòm gỗ lại chung quanh, chằng buộc với những cột buồm và những tấm ván. Chàng dựng tạm lên một thứ lều để ban đêm ngủ trong đó. Nhưng giấc ngủ chập đến : hơi một tiếng động cũng khiến chàng hồi hộp, tưởng chừng [một giống thú dữ nào đang bước lại gần.

Trong lúc yên lặng đêm khuya, trí Rô-bin-sơn tưởng đến trăm nghìn điều nguy hiểm. Sóng biển âm ỉ dữ dội, không chừng sẽ ủa lên lôi băng chỗ tạm trú này đi mất. Hoặc không chừng những ác thú trong rừng sẽ xông đến bắt chàng. Sóng đập vào đá, réo lên như những tiếng gầm hét hải hùng. Cho cả đến sự im lặng cũng đáng kinh khủng. Rô-bin-sơn lại một phen nữa tưởng đến cuộc đời êm ấm ở quê nhà nếu chàng không ham ngược xuôi nay đó mai đây. Nhưng chàng là người có can đảm. Chàng sẽ cố tìm cách sống trên đất biệt tịch này để đợi một con tàu nào tình cờ qua đây.

Trong chiếc tàu gặp nạn với chàng còn có nhiều lương thực và vật liệu cần cho sự sống của chàng : những phiến gỗ có thể dùng để đóng một cái nhà nhỏ khá vững chãi ; những tấm vải buồm đem về cắt làm quần áo cũng được ; lại còn những khí cụ, những giây, những thùng.

Mặt trời vừa mọc, chàng đã trở dậy, chạy nhảy vùn

động một hồi cho răn chân tay và ăn lót lòng một khoản bánh mì với mỡ sữa. Trong người đã thấy khỏe khoắn dễ chịu, chàng đợi cho nước thủy triều rút xuống và nhanh nhẹn chạy về phía bờ bể để thăm chiếc tàu.

Bãi bể cạn ra tận đằng xa. Rô-bin-sơn chỉ phải lội có một quãng đã lên được tàu.

Việc trước nhất của chàng là vào buồng thợ mộc. Chàng dốc lấy rất nhiều đinh, lớn có, nhỏ có, nhặt nhanh đủ các thứ dùi búa và một cối đá mài. Rồi sang buồng khác, chàng lấy ba thanh sắt dài, hai hòm đạn, một khẩu súng săn và một phần thuốc súng. Sau cùng, một tấm buồm mới, một cái vông, mấy tấm chăn đắp, khăn giường và quần áo có bao nhiêu chàng lượm lấy hết.

Chàng hi vọng cho tới lúc nước thủy triều lên đã bắt đầu vỗ sóng bị bồm bên mạn tàu. Chàng mau tay đem những phiến gỗ dài và giấy rọ ghép lại thành chiếc bè mới, rồi chất lên đó các thứ mới kiếm được trong cuộc thăm tàu lần thứ hai này.

Lần này, bè nhẹ hơn và dễ chở hơn lần trước.

*
* *



R O N G lúc lặn lội dưới tàu Rô-bin-sơn chỉ sợ những lương thực để trên đảo bị giống vật đến ăn mất. Lúc ở dưới bè bước lên, chàng lại thêm kinh ngạc vì thấy, ngồi chồm chồm trên một chiếc hòm của chàng, một con vật giống như một con mèo rừng. Con vật lặng im trao tráo nhìn chàng, hai mắt long lánh. Nhưng nó không có vẻ dữ tợn. Rô-bin-sơn nhặt một hòn sỏi ném thì nó nhảy để tránh. Nó ngạc nhiên hơn là kinh sợ, lại ngồi lại trân trân nhìn chàng. Rô-bin-sơn cười, nghĩ thầm :

— Ý chừng cu cậu muốn làm quen với mình chắc ?

Chàng thử đưa súng lên nhắm, dọa bắn. Con vật cũng vẫn không nhúc nhích. Nó chưa biết sợ súng, vì chưa



bao giờ trông thấy. Cả con vật đứng hai chân kia nữa. Có lẽ nó chưa bao giờ trông thấy một người.

Rô-bin-sơn liền đến mở hòm gỗ, lấy ra một miếng bánh và liệng tới phía nó : con vật *mon men* lại gần ngửi rồi cứ tự nhiên ăn một cách ngon lành. Ăn hết, nó lại ngồi nhìn Rô-bin-sơn, tỏ ý không từ chối miếng bánh thứ hai. Nhưng chàng không dám tiêu hoang của cải mình để đãi khách. Con măn đợi một lát, không thấy kết quả tốt, liền từ giã Rô-bin-sơn.

Thấy đói bụng, Rô-bin-sơn lấy ra mấy thanh *bích-quy*, một miếng bánh mỡ sữa, ngồi lên một cuộn giấy, quay mặt ra bể, và thong thả ăn : bữa sáng của chàng đấy.

Chàng nghĩ một lát, nghĩ trước cách dựng chỗ để ở và làm kho chứa. Rồi bắt tay vào làm. Chàng lựa một cái cột lớn và dài trồng sâu xuống đất. Gắn trên ngọn chàng buộc nhiều sợi thừng dài để nâng lướt vải phủ. Vải phủ là tấm buồm lớn nhất chàng lấy dưới tàu lên. Chàng quanh chàng đóng những cọc ngắn để căng giữ cho vững thêm. Không mấy chốc, cái lều vải đã dựng xong và Rô-bin-sơn đem khuôn cất vào đó những thức ăn đồ dùng cần phải tránh mưa nắng. Muốn được vững tâm thêm và phòng xa những con vật tới xâm phạm, chàng lấy những hòm rỗng và thùng không xếp vây chung quanh lều. Sau cùng, chàng làm một cái cửa đặt vào cát ra lúc nào cũng tiện.

Gần tối, mọi việc mới xong. Chàng ăn một ít bánh sữa làm bữa chiều. Rồi đặt súng lục và súng trường ở cạnh mình, chàng ngả lưng trên một cái bao tải để ngủ. Vì suốt ngày mệt nhọc, chàng nhắm mắt là ngủ được ngay, và ngủ rất ngon lành.

Sáng hôm sau, khi chỗi dậy, Rô-bin-sơn vui vẻ trông ra quanh mình. Chàng thấy mình có đủ cả súng đạn, khí cụ, đồ đạc và một kho lương. Chàng không sợ thiếu thốn gì.

Song chàng thấy trong tàu còn nhiều thứ có thể có ích

nên lấy về mà dùng. Chàng bèn sửa soạn lại làm một cuộc đi thăm tàu như hôm trước.

Rồi từ hôm đó, sáng nào cũng vậy, chàng xuống tàu lúc nước thủy triều còn thấp và nhặt nhanh mang lên mỗi lần một ít các thứ chàng tìm được, từ thuốc đạn, những mảnh buồm, cho đến giấy bút và những giấy chỉ và buồm.

Lần thứ sáu, tưởng không còn gì nữa, tình cờ chàng lại tìm thấy một hòm lớn bánh bích qui khô, ba thùng rượu rum và rượu mùi, một hòm đường và một thùng nhỏ bột bánh rất tốt. Chàng nhảy múa lên vì mừng.

Cái kho tàng của Rô-bin-sơn mỗi lần một nhiều thêm. Chàng đã nghĩ đến việc làm một cái lều khác để chứa. Một mình chàng được hưởng tất cả ! Chàng có thể tự cho mình là người giàu có nhất đời.



TỪ hôm chàng bị phong ba vớt bỏ ở nơi hoang đảo tới đó đã được mười ba ngày. Chàng đã mười một chuyến xuống tàu và chắc hẳn không bỏ sót một vật gì có thể lấy về được.

Tuy vậy, sáng ngày thứ mười lăm, chàng cũng cứ sửa soạn để đi soát lại một lần nữa xem.

Một trận gió mạnh nổi lên lúc chàng bắt đầu xuống bãi biển. Mây đen u ám bầu trời. Rô-bin-sơn đã toan trở về. Nhưng không hiểu một tình cảm gì xui giục chàng và cứ quẩn rũ chàng tiến bước. Sau cùng không bần lòng tới cơn bão táp có thể thành linh kéo đến, chàng cứ mạnh bạo lội xuống nước và leo lên tàu.

Chàng vào ngay căn phòng của thuyền trưởng là nơi chàng đã lục lợi nhiên lượt rất kỹ càng. Chàng mở hết các ngăn tủ, ngăn bàn lần cuối cùng và bắt được một cái kéo lớn, mấy con dao cạo và đến hơn một chục dao ăn

xếp trong đó cùng với bằng ấy chiếc đĩa.

Mở một ngăn kéo nữa, Rô-bin-sơn thấy một món tiền chừng ngót bốn chục Anh-kim (vào khoảng bốn, năm trăm bạc ta) một nửa bằng đồng vàng, một nửa đồng bạc. Chàng cười thầm, và bật ra nói một giọng buồn rầu chua chát :

— Hừ ! vàng, bạc ! Vàng với bạc thì liệu được tích sự gì cho ta không ? Thực chúng mày không đáng cho ta cúi mặt cho bủn tay. Một con dao nhỏ bây giờ ta còn coi quý trọng gấp trăm nghìn lần thứ của phi nghĩa này. Trước kia, ta tưởng cứ có chúng mày là có thể lực, là làm gì cũng được. Nhưng bây giờ chúng mày có giúp được ta đỡ khổ sở vất vả hay không ? Hay chỉ đáng cho ta khinh bỉ, ta bỏ chúng mày ở đây, hoặc vứt xuống bể cho mất tăm mất tích ?

Rô-bin-sơn toan đẩy ngăn kéo vào. Nhưng chàng bỗng nghĩ lại : biết đâu chúng nó lại không dùng vào được một việc bất ngờ nào đó ? Chàng bèn vơ số tiền lại bỏ cả vào trong cái túi vải buồm cùng với các dao đĩa, rồi ra.

Chàng nhớ đến một chỗ chưa lần nào chàng để ý dò xét tới : dưới khoang tàu. Chàng chèo xuống. Dưới ấy tối đen dày đặc, chàng phải dò lần từng bước, chỉ đoán chứ không trông thấy ngăn buồm. Có lẽ bị ngập hết rồi. Lóc bóc có những tiếng nước vỗ. Rô-bin-sơn ngừng chân, toan trở lên. Bỗng chàng lắng tai : hình như có tiếng rên kêu đưa ra. Chàng vừa mừng rỡ vừa nghi hoặc. Dễ thường có người ? Người, hay một vật gì, còn sống, và vẫn còn dưới tàu này.

Rô-bin-sơn cất tiếng gọi to :

— Có ai đấy phải không ?

Rồi chàng chạy dầm bõ xuống, không quản gì tối tăm nguy hiểm, không sợ vấp ngã. Tay chàng sờ soạng tìm được một cánh cửa. Chàng sung sướng reo lên :

— Đây rồi ! Tôi tìm thấy lối vào rồi, đợi đó lát nữa thôi !

Ngay lúc ấy, mấy tiếng sủa yếu đuối đáp lại. Thì ra không phải ! không có người nào ! Chàng buồn rầu, bụng bảo dạ :

— Con chó bị nhốt, vẫn còn sống... Nhưng ta có nên cứu ra không ? Số lương thực ta khó nhọc lấy lên chưa chắc đã đủ cho một mình ta dùng được lâu ngày. Bây giờ ta đại gì mà đem chia ra cho chó ăn nữa.

Nhưng tiếng con chó kêu nghe ảo não chẳng khác tiếng người van lơn. Chàng động lòng thương và tự lấy làm hổ thẹn vì đã có những ý tưởng ích kỷ.

Chàng vừa lên tiếng gọi vừa lần tìm cái nắm cửa. Lúc cửa đã mở được, con chó liền chạy đến bên liếm hai tay chàng. Chàng đoán được nỗi mừng rỡ của nó.

Người và vật đứng sát nhau trong bóng tối, cảm động như đôi bạn lạc lõng bây giờ mới tìm được nhau. Chàng vuốt lưng con chó và tự nhủ thầm :

— Thôi, thế càng hay. Cái thân trợ trợ của ta ở đây từ hôm nay đã có bạn. Đời ta cũng bớt khổ được đôi chút.

Lúc lên trên sáng, chàng để ý thì thấy con chó gầy lắm. Có lẽ nó chỉ có cách săn chuột dưới tàu để sống, và xem ra thức ăn đó cũng hết đã lâu rồi.

Rô-bin-son định ghép chiếc bè nữa, nhưng lúc đó gió thổi mỗi phút một thêm mạnh và bề dâng nước lớn, sóng nổi như báo trước một cơn giông. Chàng biết rằng nếu không nhanh chân thì thế nào cũng gặp nguy, vì chiếc tàu ọp ẹp đã bắt đầu kêu lắc rắc từ trên xuống dưới.

Rô-bin-son liền vác lên vai cái bao vải bướm đựng các vật chàng lấy được lúc này, rồi mạnh bạo nhảy xuống bơi về mạn bờ. Con chó chưa hiểu ra sao, tưởng chàng bỏ, sủa lên mấy tiếng kêu gọi, rồi cũng nhảy xuống bơi theo.

Sóng bạc đầu, từng đợt, dồn lên đập xuống. Chàng vướng cái bao đồ đạc nên bơi rất khó. Mấy lần toan rời cái bao ra, nhưng lúc sắp buông tay chàng lại tiếc, và lại giữ chặt hơn. Con chó theo sát cạnh chàng cũng rằng

sức, bốn cẳng cuống quít bơi.

Sau cùng, người và vật cùng lên được tới bờ đất, nhọc phờ ra, nhưng vui sướng. Chàng kéo lê bước về chỗ ở, thay mặc quần áo ấm và ngồi nghỉ giữa những cửa chàng kiếm được. Con chó nằm ngay dưới chân chàng.

Chàng vuốt ve nó, và nói cho nó nghe những lời ôn tồn ngọt ngào như với một người bạn. Chàng chia sẻ với nó bữa ăn thứ nhất và cho nó ngủ ở gần mình.

Đêm ấy, bão táp ầm ầm, Rô-bin-sơn ngủ không yên giấc. Sáng hôm sau, khi gió đã ngớt và sóng đã im, chàng mới ra ngoài và bước về phía bờ biển.

Bể rộng bát ngát và vắng không. Chiếc tàu đã biến mất.

* * *



Trong trận bão ban đêm, cái lều vải của chàng bị xiêu vẹo nhiều. Chỉ một cơn gió to nữa là đổ sập. Phải có một nhà ở vững bền hơn; một chỗ ở kín đáo, chắc chắn không sợ gió bão và có thể che chở mình phòng khi có ác thú hay những quân ăn thịt người.

Cái lều chàng dựng ở đây chỉ là một nơi tạm trú thôi: nó vừa ở nơi đầu gió ngọn sóng, lại vừa xa suối nước ngọt.

Rô-bin-sơn bèn đề tâm đi thám hiểm quanh miền đó. Sau vài giờ, chàng tìm được một chỗ vừa ý. Đó là một mô đất cao, phẳng mặt, ở ngay sát chân một tảng núi dốc đứng. Phía dưới núi và ở là là mặt đất, một khoảng hõm vào như cửa một cái hang.

Chỗ này quay ra biển và rất tiện cho sự trông đợi của Rô-bin-sơn. Nếu có tàu bè nào qua, chàng sẽ nhận thấy ngay và sẽ không bỏ một dịp nào có thể cầu cứu để ra thoát khỏi hoang đảo. Ngoài cái tiện đó, chàng còn có thể vững tâm không sợ thành linh có kẻ lên đến đánh

trộm vì cái tường núi kia che chở mình ở phía sau
chàng kếm một bức thành. Chàng lại tránh được ánh
nắng mặt trời rất gay gắt ở miền này. Có bóng mát,



chàng có cả nước trong : vì cách đây không xa, chàng
thấy có suối chảy.

Chàng bèn quyết định làm nhà ở đây.

Trước hết chàng vạch một hình vòng cung trước cửa

hang, đánh dấu một khoảng đất xoè ra như một cái quạt lớn đặt nằm, đường nan dài chừng hai mươi thước. Theo cái vạch tròn ấy, chàng trồng hai hàng cột, vây lấy phía cửa hang. Những cột đó cắm sâu xuống đất, trên đầu vát nhọn, và khít với nhau không để một vật gì len lách được vào.

Công việc ấy làm mất nhiều ngày. Khi làm xong, bởi không đặt cửa, Rô-bin-sơn lại đóng một chiếc thang để chèo ra chèo vào. Con chó của chàng cũng phải theo cái lối xuất nhập phiên phức đó. Chiếc thang đó cứ đến đêm chàng lại hạ xuống, cất vào để phòng xa.

Xong cái hàng rào kiên cố ấy rồi, Rô-bin-sơn mới xếp đặt bên trong. Chàng căng lên trước cửa hốc hai tấm buồm và phủ thêm một lần vải sơn nữa. Chỗ ấy sẽ là kho chứa lương thực, và các khí cụ cần phải tránh mưa.

Chàng cũng sửa soạn cho mình một chỗ nghỉ ngơi dễ chịu. Đêm hoặc những khi nhọc mệt, chàng sẽ nằm ở cái võng lịch sự chàng lấy được và mắc lên để thay cho giường.

Sau mấy ngày vất vả khuôn dọn được hết cái kho tàng của mình sang chỗ ở mới, Rô-bin-sơn chỉ chuyên chú đến việc đào cho cái hõm núi sâu thêm. Tuy núi không rần lắm nhưng chàng cũng tốn rất nhiều công sức và mất đến hằng tháng vào việc này. Đất núi moi ra đến đâu, chàng lại đem đắp cả phía trong bức rào. Dần dần đất cao, chàng có thể đứng lên như trên một mặt thành nhìn ra để dò bóng tàu trên mặt bể.

Trong thời kỳ mới bắt đầu dựng đắp nơi ăn chốn ở, Rô-bin-sơn gặp một ngày mưa lớn khiến chàng phải một bữa lo sợ không biết ngăn nào. Giữa lúc nước đổ xuống như trút, chàng đang ẩn trong hang cùng với con chó nép bên cạnh, Rô-bin-sơn thấy một lần chớp loé lên trong vùng trời tối om. Liền đó, một tiếng sét dữ dội nổ lên rung chuyển cả bầu không khí nặng nề và sùng ục. Hốt

nhiên chàng nghĩ đến một ý ghê gớm.

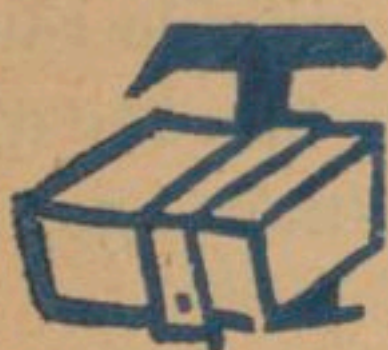
— Chết chửa ! chỗ thuốc súng của ta ..

Những bao thuốc súng kia mà bị sét đánh thì tất nhiên Rô-bin-son sẽ tan xác. Hay dù có may mà tránh được cái chết đáng sợ, chàng cũng sẽ phải chết đói ở đây. Thuốc súng mà không còn thì chàng không còn cách gì để săn bắn lấy thức ăn. Thừ khí giới phòng thân của chàng như súng lục và súng trường cũng thành vô dụng.

Càng nghĩ, cái nguy càng khẩn bách ; sấm sét vẫn cứ chuyển động tứ phía : Rô-bin-son mất trí đi vì lo. Nhưng chàng tỉnh tâm lại ngay. Mặc cho mưa thấm ướt mình, chàng vội vã đem dần những hòm và những bao thuốc súng vào chỗ hõm hốc đào được ở trong hang mà dần cả đấy. Mỗi lần chớp loáng, mỗi tiếng sét nổ là mỗi lần chàng tái người đi, tưởng chết đến nơi.

Nhưng sau cùng, bão cũng tan dần. Muốn được cẩn thận hơn, chàng nghĩ chỉ có cách chia sẻ thuốc súng ra rất nhiều phần, đựng vào những cái túi hoặc những hộp riêng và cất ra nhiều chỗ kín đáo nhất. Chàng cho việc đó là quan trọng và cần kíp hơn hết nên chăm chỉ để ra ba bốn ngày làm cho xong rồi mới yên bụng. Từ nay thì tha hồ cho mưa bão, sấm sét dù có phạm tới cũng chỉ hại được một phần nhỏ thứ của quý nhất của chàng.

* * *



UỖY bận nhiều việc, Rô-bin-son ngày nào cũng để ra một vài giờ ra ngoài. Chàng vác súng và cho con chó đi theo, vừa để rạo chơi vừa để xem xét. Chàng muốn biết rõ địa thế và cảnh vật nơi xứ sở mới của mình.

Lần đầu tiên lên cái núi ở sau nhà, chàng chỉ thấy có toàn một giống chim đen lớn. Lần thứ hai, nhờ có con chó đánh hơi thấy, chàng tìm được một bầy dê. Nhưng cái mừng của chàng chỉ có thế. Bầy dê vừa thấy động đã chạy biến mất, chàng không kịp bắn được con nào.

Không chịu bỏ, Rô-bin-sơn cố tìm cách dính. Chàng giữ chó lại, vì nó làm bày dê hoảng chạy sớm quá.

Chàng nghiệm ra một điều. Nếu chàng ở dưới thung lũng trong lúc dê ở trên đồi cao thì chúng dễ trông thấy chàng và tức khắc trốn biệt. Trái lại, khi chúng ăn cỏ dưới đồng thấp mà chàng dò theo chúng trên cao thì chàng tới gần chúng vẫn không biết. Chàng luận ra rằng dê là loài trông cao không tinh, và nghĩ ngay được cách săn bắt.

Chàng bước chân ra khỏi chỗ ở là trèo ngay lên núi. Cứ thế men theo các ngọn, vừa tiến vừa ẩn nấp trong những chỗ hõm khuất hoặc sau đám lá cây. Hễ trông thấy bóng đàn dê, chàng liền cúi người hoặc nằm ép xuống, rón rén bò sát đất. Đàn dê vẫn bình yên ăn cỏ không biết chàng đã tới gần. Chàng được vừa tầm súng và bắn không mấy khi hụt.

Lần bắn phát súng thứ nhất, chàng giết được một con dê cái. Con con dê cái đứng gặm cỏ khuất sau mẹ nó, chàng không trông ngay thấy. Khi con dê cái ngẩng, con dê nhỏ không chạy, đứng lại đó liếm vết thương của mẹ nó. Cảnh tượng ấy khiến chàng bùi ngùi thương.

Chàng bước xuống, đến gần vật chàng vừa giết được. Con dê con vẫn không hoảng sợ. Chàng đưa tay vuốt ve nó và nói những lời dịu dàng. Rồi cúi xách con dê cái vác lên lưng, chàng ra về. Con dê nhỏ lững thững theo sau. Khi tới nhà, chàng bắt lấy nó định nuôi cho lớn.

Nhưng con dê nhỏ hoặc còn non quá, hoặc vì buồn rầu quá, nhất định không chịu ăn uống gì. Chàng bắt đặc dĩ phải làm thịt. Bữa thịt dê ấy, chàng ăn không thấy ngon.

* * *



GUỜI ta cần phải biết đếm số ngày tháng qua dần trong cuộc đời, vừa để xếp đặt công việc mình, ghi rõ từng thời kỳ, vừa để tiện biết thì giờ giao thiệp với người khác. Vì

thế, đời người mới chia ra từng năm; năm chia ra từng tháng; tháng chia ra từng tuần lễ; và mỗi tuần lễ ra từng ngày, mỗi ngày ra từng giờ và mỗi giờ từng phút.

Nhờ cách ấy, ngày tháng nào và năm nào làm việc gì người ta đều có thể biết được minh bạch.

Rô-bin-sơn cũng cần phải biết như thế. Dù chỉ có độc một mình ở một nơi biệt tịch, chàng cũng không thể nào sống theo đời loài vật, không để tâm đến ngày giờ. Chàng lại là người thành kính đối với tôn giáo chàng theo và cần biết ngày nào là chủ nhật để nghỉ ngơi và ngày nào là ngày thường để làm lụng.

Chàng cẩn thận tính lại và biết được rõ cái ngày chàng bị vớt bỏ ở hoang đảo này — ở cái nơi mà chàng đặt cho cái tên là : *Đảo tuyệt vọng*. Chàng muốn cho không thể quên được, bèn dựng ở trên bờ bãi, ngay chỗ chàng bước chân lên đất, một cái cột cao lớn, hình chữ thập, và lấy dao khắc vào mặt gỗ hàng chữ cái sau này :

TÔI ĐẾN ĐẤT NÀY NGÀY 30 THÁNG CHÍN NĂM 1659.

Cột đó tức là cái lịch của Rô-bin-sơn.

Mỗi ngày, chàng khắc lên cột một nét sâu, và cứ hết bảy ngày lại khắc một nét dài gấp đôi, để ghi ngày chủ nhật.

Đến lượt thứ ba mươi hoặc ba mươi mốt tùy theo tháng đủ hay thừa, nét khắc lại to hơn và dài hơn nét ghi ngày chủ nhật. Chàng định trước sẽ khắc một hình chữ thập ở cuối mỗi năm.

« Nhưng mình cứ phải giam cầm ở đây hết năm nọ sang năm khác hay sao ? »

Sáng nào ý nghĩ ấy cũng lại hiện đến trong trí Rô-bin-sơn khi chàng đến ghi chép vào cái lịch lạ đời ấy.

Và mỗi lần nghĩ thế, chàng lại ngồi xuống vỗ lên đầu con chó, ôn tồn nói :

— Ta cứ kiên tâm, con ạ. Sẽ có ngày ta thoát khỏi đây.



MỘT ĐÊM, đang ngủ say, Rô-bin-sơn bỗng giật nảy mình thức dậy. Chàng vừa nghe thấy một tiếng động rất lớn. Chàng sợ lắm, dù vẫn là người can đảm xưa nay.

Thoạt tiên, chàng tưởng có thú dữ đến toan phá bức rào để bắt mình. Sau chà g lại đoán chừng núi lở và tảng đá lăn xuống gần nhà. Lúc ấy con chó của chàng cứ sủa vang lên, mắng mãi mới thôi, nhưng vẫn gầm gừ chưa chịu nín. Chàng lắng tai nghe ngóng thì không thấy gì nữa, đứng xuống đất toan đi tìm xem. Nhưng đêm tối như bưng lầy mắt. Không thể nào lần bước được trong đám đồ đạc ngổn ngang khắp nhà.

Sau đó một hồi lâu, chàng nằm ngủ lại, thì hình như một tiếng động nữa lại nổi lên, giống như tiếng lúc trước nhưng nghe ra nhỏ hơn và xa hơn. Lần này con chó nằm im. Chàng chập chờn, không thức giấc hẳn, nhưng trong lòng hồi hộp.

Sáng hôm sau chàng dậy thức sớm, đi vòng một lượt bên trong hàng rào. Không có gì khác lạ. Hàng rào vẫn thẳng, thành đất không nứt vỡ: mọi vật vẫn nguyên vẹn như thường.

Chàng ra đến phía cửa hang xem mới vỡ nhẽ. Thì ra ban đêm cái trần hang lở xuống một khoảng lớn. Đất và đá rơi xuống bừa bộn và làm vỡ mất mấy cái hòm.

Rô-bin-sơn phải bới đất vớt ra mất cả buổi sáng. Chàng không có sức; công việc vừa khó nhọc vừa lâu. Mọi được hết đất trong hang, chàng lại phải tìm cách chống đỡ trần hang cho khỏi đổ lần nữa. Không đủ ván lót, chàng phải dẫn từng súc cây xẻ để đỡ, vất vả không biết ngần nào. Trong lúc làm việc này Rô-bin-sơn nảy ra cái ý chế tạo lấy bàn ghế.

Chàng tốn rất nhiều công phu mới làm được cái bàn. Mặt bàn là ba phiến gỗ dài bằng nhau ghép lại. Chân bàn là bốn cạnh thông chàng dẫn bằng rìu.



Đến cái ghế mới lại càng khó khăn thêm. Nhưng rồi cũng xong, và cũng tạm tạm cho là được. Anh chàng lại còn lót mặt ghế bằng một lần giấy kết lại để ngồi cho êm.

Đồ đạc ấy thực cực mịch khó coi. Nhưng khi chàng ngồi lần đầu lên ghế để dùng bữa cơm dọn trên bàn, Rô-bin-son cũng tạm quên được cảnh khổ của mình đôi chút.

Trong những khi làm đất, Rô-bin-son thường cứ lấy làm phàn nàn rằng không tìm được chiếc sừng nào trong tàu.

Chàng chỉ có một cái cuốc để đào đất; phải lấy đầu ván gỗ để súc và phải dùng những miếng buồm để tải từ chỗ nọ đem đồ ra chỗ kia. Như thế vừa mất nhiều thì giờ, vừa rất đôi vất vả. Nhân nghĩ đến một thứ cây gỗ rắn mà chàng trông thấy trong một buổi đi săn, Rô-bin-son bụng bảo dạ :

— Lấy để làm sừng được đấy.

Rồi chàng đem rìu đi, khó nhọc lắm mới đẽo được một mảnh khá to. Cây này, người xứ Brêdin (1) thường gọi là cây gỗ sắt. Thớ gỗ quánh rắn đến nỗi làm mẻ cả lưỡi rìu.

Chàng kiên tâm sửa gọt mãi cũng thành một thứ nửa giống cái sừng, nửa giống cái mai, và vui lòng dùng nó trong cả việc súc đất, việc sỏi đất.

Thấy tự tay chế lấy được khí cụ, chàng hưng trí nghĩ cách làm cái xe một bánh để tiện chuyên chở. Chàng đã làm xong thùng xe mới nghĩ đến sự không thể nào kiếm được bánh xe. Chàng đành bỏ dở việc này và dùng một thứ khác để tải đất.

..

Mỗi ngày Rô-bin-son lại có thêm một thứ mình tự

(1) Một nước lớn ở Nam-Mỹ.

sáng chế ra.

Nhưng chàng thấy vẫn còn thiếu nhiều thứ cần dùng lắm. Chẳng hạn thiếu cái xot để mang những trai ốc nhất được ở bờ bể khi nước thủy triều lui; thiếu những vòng sắt để đánh đai thùng gỗ cho khỏi hở kẽ, thiếu đồ quây nước và thưng chứa nước ở nhà...

Có lúc chàng lấy làm chán nản quá. Lúc đó thì chàng thấy con chó của chàng có lẽ lại sung sướng hơn chàng. Chàng bảo nó, như nói với một người :

— Mà chỉ có việc ăn no rồi lại ngủ. Không bao giờ mày phải lo lắng, cả đời chạy nhảy như một đứa trẻ, không biết những nỗi khó khăn ở đời...

Con chó nghe rồi « Oắc ! » một tiếng đáp lại.

Chàng mỉm cười, xua đuổi những ý nghĩ yếu ớt đen tối. Rồi, hoặc đi làm việc bỏ dở, hoặc vác súng dạo trong rừng một lượt, chàng cũng khuây khỏa được nỗi buồn.

Rô-bin-son vẫn nhớ mãi sự bức dọc của mình đêm hôm nào : chỉ vì không có đèn nên chàng phải chịu nằm im không thể đi xét xem tại sao lại có tiếng động. Cũng vì thiếu đèn, chàng lại bắt buộc phải đi ngủ ngay từ lúc lặn mặt trời. Chàng mới đề tâm tìm cách có lửa sáng ban đêm. Giả có sáp ong thì chàng sẽ làm nến thắp được ngay, chẳng khó khăn gì. Nhưng không lấy đâu được sáp.

Thế mà rồi sau chàng cũng có được lửa sáng ban đêm. Đó là nhờ ở sự tinh ý của chàng và sự chuyên tâm suy nghĩ.

Tình cờ một bữa kia chàng lột da một con dê bắn chết hôm trước. Mắt chàng chăm chú nhìn lá mỡ của con vật. Một tia sáng nảy ra trong óc chàng. Tức khắc Rô-bin-son lạng lẩy hết mỡ trong mình con dê để vào một cái bát đem phơi dưới nắng mặt trời cho mỡ chảy ra. Trong bát chàng đã để sẵn một sợi vải làm bắc.

Mặt trời buổi trưa ở miền này nóng bỏng như lửa. Mỡ chảy như bị rán và đúc theo hình cái bát : chàng để ra

một chỗ mát cho mỡ đông. Sáng hôm sau chàng đã có một miếng sáp mỡ đặc vôi ở giữa nhô lên một mẩu bắc. Chàng đánh đá lửa thắp thì thấy cháy bền ngọn. Thế là Rô-bin-son đã chế tạo ra đèn.

Đèn tuy không sáng được như đèn của chúng ta, nhưng giúp cho chàng nhiều việc lắm.



GÂY nọ tiếp theo ngày kia, thắm thoát đã được ba tháng. Ba tháng trời sống một mình trên một hoang đảo, người can đảm ấy không chịu thua số mệnh, vững lòng trống trọi với bao nhiêu lúc gian nguy.

Không đư ợc giúp đỡ, không lời yên ủi, Rô-bin-son một tay gây dựng được bao nhiêu việc. Chàng đem tài khéo hợp với trí khôn mình để tự cứu lấy mình.

Tính vết dao khắc trên cái « sách lịch » giữa trời, thì hồi đó là tháng giêng. Nhưng ở đây tiết trời vẫn nóng bức. Một hôm, vì nắng dữ hơn các ngày khác, Rô-bin-son không muốn ra ngoài và làm những việc quá nặng nhọc. Chàng dùng cái thi giờ ở nhà để kiểm điểm lại các đồ đạc và khí cụ của mình. Trong khi dọn dẹp, chàng thấy một cái bao nhỏ trước kia vẫn đựng thóc nuôi gà vịt dưới lầu. Cái bao đã bị chuột cắn thủng nát và trong đó xem chừng chỉ còn lại những châu vụn lẫn với bụi đất tích lại lâu ngày.

Rô-bin-son mới đem ra ngoài lều rồi cái bao xuống đất ngay cạnh cửa hang. Lúc đổ những châu vụn trong bao, chàng không để ý gì đến. Hay đâu cách sau đó ít bữa việc vô tì nh đó lại có một kết quả bất ngờ.

Một buổi ki a, ngồi nghỉ trong bóng rợp bên hang núi, chàng tình cờ nhìn lên khoảng đất chàng rũ cái bao rách hôm nào. Chàng thấy chỗ đó phủ một lượt mạ

xanh. Thoạt tiên chàng tưởng chỉ là những mầm cỏ nhân gặp luôn mấy ngày mưa vừa rồi mà mọc lên như bất cứ ở đâu có đất. Nhưng càng ngày Rô bin-son càng lấy làm lạ. Đám mạ xanh ấy lên chóng vùn vụt. Trong vòng có nửa tháng, được nắng, chúng nó đã cao tới bốn năm gang.



Rô-bin-Son chợt có một hy vọng, nhưng chưa dám mừng rỡ ngay, sợ mừng hụt. Ông không bao lâu chàng cũng phải nhận rõ sự may mắn của mình. Những cây mảnh giẻ kia mang trên đầu những bông lúa mẩy : toàn một thứ lúa mạch giống in như thứ lúa người ta vẫn cấy ở Âu châu và nhất là ở nước Anh.

Thực, chưa bao giờ từ khi chàng ở đảo này, chưa bao giờ Rô-bin-Son được vui lòng và sung sướng như lần ấy.

Chàng sẽ cấy được lúa. Chàng sẽ có thóc để nghiền thành bột, rồi làm bánh, và sẽ có những bữa ăn ngon lành thơm tho !

Ngay từ hôm ấy, Rô-bin-Sơn hết sức chăm nom những cây lúa, coi như những cây vàng. Đến khi lúa chín, nghĩa là năm tháng sau, chàng hái về giữ cẩn trọng một nơi để làm thóc giống.

Thóc ấy, đến mùa gieo hạt, chàng sẽ đem phó thác kho nơi đất tốt, và sẽ thành những đồng lúa mạch. Rô-bin-Sơn đã thấy trước một tương lai đẹp để nở lên cùng những bông lúa xanh tươi đầy đồng.

HẾT CUỐN THỨ NHẤT

CUỐN THỨ HAI :

Tiếp theo cuộc đời ly kỳ và gian nan của

RÔ - BIN - SƠN

PHẦN THỨ HAI

ÔNG CHỦ BẢO DỊ THƯỜNG

GIÁ NHẤT ĐỊNH 0\$10

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 1 : Ông đồ Bể của Khải Hưng (hết)
- 2 : Con cá thần của Hoàng Đạo (hết)
- 3 : Quyển sách của Thạch Lam (hết)
- 4 : Hai thư khôn của Thế Lữ
- 5 : Quyển sách ước của Khải Hưng
- 6 : Hai chị em của Thiện Sĩ
- 7 : Lên cung trăng của Hoàng Đạo
- 8 : Cóc tía của Khải Hưng
- 9 : Cái ấm đất của Khải Hưng
- 10 : Lan và Huệ của Hoàng Đạo
- 11 : Rô-blin-Sơn (cuốn I) của Thế Lữ

ĐƯƠNG IN :

Hạt ngọc của Thạch Lam

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay, Hanoi